

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THỰC PHẨM GIA ĐÌNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THỰC PHẨM GIA ĐÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FAMILY FOODS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109856857

**3. Ngày thành lập:** 14/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 7, số 266 phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912018902

Fax:

Email: tamnguyenhn@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa                                           | 4610        |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                      | 4631        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                  | 4632(Chính) |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                           | 8230        |
| 5.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                    | 8292        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 7.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                | 4711        |
| 8.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                  | 4719        |
| 9.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4721        |
| 10. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4722        |
| 11. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                     | 1010        |
| 12. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                             | 1020        |
| 13. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                        | 1030        |
| 14. | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                     | 1040        |
| 15. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                 | 1050        |
| 16. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                                         | 1061        |
| 17. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                       | 1062        |
| 18. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                       | 1071        |
| 19. | Sản xuất đường                                                                                                                      | 1072        |
| 20. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                                                                 | 1073        |
| 21. | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                                                                        | 1074        |
| 22. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                               | 1075        |
| 23. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                      | 1079        |
| 24. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                    | 4781        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>VĂN TÂM       | Số 28 phố Ngọc<br>Hà, Phường Ngọc<br>Hà, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 360.000       | 3.600.000.000            | 36,000       | 0010750186<br>63                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       | Tổng số                            | 360.000       | 3.600.000.000            | 36,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>KHÁNH<br>TOÀN | số 203 phố Đặng<br>Tiên Đông,<br>Phường Trung<br>Liệt, Quận Đông<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 290.000       | 2.900.000.000            | 29,000       | 0010750072<br>12                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       | Tổng số                            | 290.000       | 2.900.000.000            | 29,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                       |                                                                                                   |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN HUY TOÀN       | Số 40 phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông         | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 | 001081031073 |
|   |                       |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                                                   | Tổng số                   | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 |              |
|   |                       |                                                                                                   |                           |         |               |        |              |
| 4 | NGUYỄN THỊ NGỌC THANH | CH77-Tầng 5, Nhà A4 TT Bắc Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 150.000 | 1.500.000.000 | 15,000 | 001177008825 |
|   |                       |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                                                   | Tổng số                   | 150.000 | 1.500.000.000 | 15,000 |              |
|   |                       |                                                                                                   |                           |         |               |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 29/10/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001075018663

Ngày cấp: 23/05/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư*

Địa chỉ thường trú: *28 Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *28 Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội